

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày 18/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích T

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Nguyễn Thị T, giáo viên hưu trí phường B, thành phố N.

Bà Hoàng Thị Kim P, cán bộ hưu trí Mặt trận Tổ quốc phường N, thành phố N.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức T Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Quốc T**, sinh ngày 29/9/2004. Tại Đ. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Đội 7, bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn V và bà Vũ Thị D. Vợ, con: Chưa có. *Tiền án, tiền sự*: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2021 chuyển tạm giam ngày 16/10/2021 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* ông Hoàng Văn V, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1982 (bố mẹ bị cáo). Trú tại: Đội 7, bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt.

*Người bảo chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Duy H, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Hoàng Đức V.

Ông Phạm Đức T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Quốc T là đối tượng sử dụng ma túy, hiện là nhân viên trên tàu biển mã số NB 6616. Khoảng cuối tháng 9 năm 2021 thông qua mạng xã hội Zalo T quen biết với người tên Hoa, biết Hoa có thể mua được ma túy đá. Ngày 08/10/2021 tàu của T cập cảng Long Sơn thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh N để bốc dỡ hàng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T lên bờ và gặp Hoa đi taxi đến tìm đón đi chơi. Trên đường đi T đưa cho Hoa 300.000 đồng nhờ mua hộ ma túy đá. Hoa cầm tiền và gọi điện thoại cho ai đó hỏi mua ma túy rồi bảo người lái xe taxi chở đến quán cafe Neo ở đường Đào Duy Từ, phố 11, phường Đông Thành, thành phố N, tỉnh N. Khi đến nơi Hoa bảo T xuống xe đến chỗ gốc cây trước cửa quán cafe Neo lấy ma túy còn Hoa đi mua nước uống. T xuống xe đi đến gốc cây nhìn thấy có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng để dưới đất cạnh gốc cây, T biết là ma túy nên nhặt lên cất vào trong túi áo phía trước đang mặc rồi đứng chờ Hoa quay lại đón. Lúc này Tổ công tác công an phường Vân Giang phối hợp với công an phường Đông Thành đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đào Duy Từ phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, T tự giác lấy trong túi áo đang mặc 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu xanh kích thước (2x2)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai báo đó là ma túy đá vừa nhờ mua giá 300.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon theo quy định và đưa T cùng vật chứng về trụ sở công an phường Đông Thành làm việc. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Hoàng Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redminote 10 màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Quốc T là 0,2750 gam ký hiệu M1 gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 772/KLGD-PC09-MT ngày 16/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2750 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1=0,2001 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 772/KLGD-P09-MT.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/10/2021. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Hoàng Quốc T được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redminote và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Quốc T.

*Người bào chữa của bị cáo trình bày:* Về tội danh bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, ông bà nội bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; khi phạm tội đã tự giác giao nộp gói ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo là người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập. Đến nay bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 08/10/2021, tại khu vực trước cửa quán Cà phê Neo ở số 42, đường Đào Duy Từ, phố 11, phường Đông Thành, thành phố N, tỉnh N, Hoàng Quốc T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2750gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác công an phường Vân Giang phối hợp với Công an phường Đông Thành phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Hoàng Quốc T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2019, đến nay lại chủ động liên hệ mua ma túy và cất giữ để sử dụng. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt xét thấy khi bị cơ quan Công an phát hiện bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy thể hiện việc đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Về hoàn cảnh gia đình: bị cáo có ông bà nội là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba, ông bà là thương bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật tại Điều 90, 91 Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, mặt khác bị cáo là người chưa thành niên phạm tội do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine thu giữ, Hoàng Quốc T khai nhờ người bạn tên Hoa mua ngày 08/10/2021 với giá 300.000 đồng, Hoa mua ma túy của

ai T không biết và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hoa. Chiếc điện thoại mà T dùng liên hệ qua mạng xã hội Zalo với Hoa cũng bị mất, do đó không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được cơ quan giám định hoàn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redminote và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc T bị kết án nên theo quy định bị cáo phải chịu án phí nhưng do bị cáo thuộc hộ nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tuyên bố:*** Bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Hoàng Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/10/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redminote và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T.

*(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Quốc T.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp

pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N.
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích T**